

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2022
V/v trAh chấp về xác định cha cho con

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Bùi Thúy Mỡ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị LA Ah - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ah Hoàng Văn A; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ah Đới Ngọc T; địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 04 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và Ah Hoàng Văn A quen nhau và nảy sinh tình cảm từ năm 2013. Trong thời gian hai bên có quan hệ tình cảm thì chị L đã có chồng là Ah Đới Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Thượng Đồng, xã Đồng Sòn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị và Ah T đã sống ly thân nhau từ năm 2010 đến năm 2019 thì ly hôn theo Bản án số 25/2019/HNGĐ-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trong thời gian có quan hệ tình cảm chung sống với Ah A, chị L đã mang thai và sinh 03 con là cháu Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 30/10/2014 theo Giấy chứng sinh số 71/quyển số 08 của Bệnh viện đa khoa huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; cháu Hoàng Ah Thư, sinh ngày 21/9/2016 theo Giấy chứng sinh số 08/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; cháu Hoàng Gia Mạnh, sinh ngày 23/02/2018 theo Giấy chứng sinh số 13/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ngày 29 tháng 7 năm 2019 chị và Ah Hoàng Văn A đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhưng chưa đăng ký khai sinh được cho 03 con. Để đảm bảo quyền lợi cho con, chị L đề nghị Tòa án xác định Ah Hoàng Văn A là cha đẻ của 03 cháu bé do chị L sinh ra là Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 30/10/2014; Hoàng Ah Thư, sinh ngày 21/9/2016; Hoàng Gia Mạnh, sinh ngày 23/02/2018.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ah Hoàng Văn A trình bày:

Ah Hoàng Văn A thừa nhận có quan hệ tình cảm và có 03 con chung với chị Nguyễn Thị L là cháu Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 30/10/2014 theo Giấy chứng sinh số 71/quyển số 08 của Bệnh viện đa khoa huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; cháu Hoàng Ah Thư, sinh ngày 21/9/2016 theo Giấy chứng sinh số 08/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; cháu Hoàng Gia Mạnh, sinh ngày 23/02/2018 theo Giấy chứng sinh số 13/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ah Hoàng Văn A đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật xác định Ah là cha đẻ của 03 cháu bé do chị L sinh ra là Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 30/10/2014; Hoàng Ah Thư, sinh ngày 21/9/2016; Hoàng Gia Mạnh, sinh ngày 23/02/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ah Đới Ngọc T có nơi cư trú tại Thôn Thượng Đồng, xã Đồng Sòn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho Ah T nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai Ah Đới Ngọc T vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định Ah Hoàng Văn A là cha đẻ của 03 cháu bé do chị Nguyễn Thị L sinh ra dự định đặt tên Hoàng Yên Nhi, sinh ngày 30/10/2014 theo Giấy chứng sinh số 71/quyển số 08 của Bệnh viện đa khoa huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; cháu Hoàng Ah Thư, sinh ngày 21/9/2016 theo Giấy chứng sinh số 08/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; cháu Hoàng Gia Mạnh, sinh ngày 23/02/2018 theo Giấy chứng sinh số 13/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ah Hoàng Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao Giấy chứng sinh số 71/quyển số 08 của Bệnh viện đa khoa huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Giấy chứng sinh số 08/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng sinh số 13/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Bản án số 25/2019/HNGĐ-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định; Kết quả xét nghiệm ADN và bảng kết quả phân tích ADN ngày 16/10/2021, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, Công văn số 40/2022/CV-GEN ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis); Biên bản làm việc; Biên bản lấy lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là Ah Hoàng Văn A đang cư trú tại xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ah Đới Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ

hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ah Đới Ngọc T.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn: Lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất nội dung Ah Hoàng Văn A là cha đẻ của 03 cháu bé do chị Nguyễn Thị L sinh ra dự định đặt tên là Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 30/10/2014; Hoàng Ah Thư, sinh ngày 21/9/2016; Hoàng Gia Mạnh, sinh ngày 23/02/2018. Tại các Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 16 tháng 10 năm 2021 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Hoàng Văn A có quA hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Hoàng Yến Nhi, Hoàng Ah Thư, Hoàng Gia Mạnh. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định Ah Hoàng Văn A là cha đẻ của 03 con do chị Nguyễn Thị L sinh ra, dự định đặt tên con là Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 30/10/2014 theo Giấy chứng sinh số 71/quyển số 08 của Bệnh viện đa khoa huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Hoàng Ah Thư, sinh ngày 21/9/2016 theo Giấy chứng sinh số 08/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Hoàng Gia Mạnh, sinh ngày 23/02/2018 theo Giấy chứng sinh số 13/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là phù hợp với các Điều 88, 91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là Ah Hoàng Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xác định Ah Hoàng Văn A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 4, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của 03 con do chị Nguyễn Thị L sinh ra, dự định đặt tên con là Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 30/10/2014 theo Giấy chứng sinh số 71/quyển số 08 của Bệnh viện đa khoa huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Hoàng Ah Thư, sinh ngày 21/9/2016 theo Giấy chứng

sinh số 08/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Hoàng Gia Mạnh, sinh ngày 23/02/2018 theo Giấy chứng sinh số 13/quyển số 01 của Trạm Y tế xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Ah Hoàng Văn A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và Ah Hoàng Văn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ah Đới Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAD thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

